

SỞ NỘI VỤĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-XDCQCTTN

Trà Vinh, ngày tháng 4 năm 2022

V/v hướng dẫn công tác
bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp,
khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025
kết hợp bầu thành viên Ban thanh
tra nhân dân xã, phường, thị trấn
tỉnh Trà Vinh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; khoán kinh phí bồi dưỡng những người tham gia công tác ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Nghị quyết số 94/2019/NQ-HĐND ngày 15/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND; Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND;

Căn cứ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019;

Căn cứ Công văn số 347-CV/TU ngày 22/3/2022 của Tỉnh ủy Trà Vinh về việc lãnh đạo bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 kết hợp bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn; ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 840-TB/VPTU ngày 24/02/2022 của Chánh Văn phòng Tỉnh ủy

và Công văn số 1147/UBND-NC ngày 24/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 kết hợp bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn tỉnh Trà Vinh.

Sau khi thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh hướng dẫn công tác bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 kết hợp bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

I. NGÀY BẦU CỬ, HÌNH THỨC BẦU CỬ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ, KHU VỰC BỎ PHIẾU, CỬ TRI THAM GIA BỎ PHIẾU:

1. Về ngày bầu cử:

Tổ chức thống nhất trong toàn tỉnh vào **Chủ nhật, ngày 29/5/2022** (đính kèm *Phụ lục số I/SNV Lịch trình thời gian và các công việc bầu cử*).

2. Về hình thức bầu cử:

Thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín.

3. Về trình tự, quy trình, thủ tục giới thiệu người ứng cử:

Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh.

4. Về khu vực bỏ phiếu:

Mỗi ấp, khóm xác định 01 (một) khu vực bỏ phiếu. Một khu vực bỏ phiếu thành lập 01 Tổ bầu cử. Trường hợp ấp, khóm có trên 1.000 hộ hoặc địa bàn chia cắt, rất khó khăn trong việc đi lại, có thể thành lập 02 (hai) hoặc 03 (ba) khu vực bỏ phiếu. Việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị và được Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định (**Mẫu số 01/SNV**).

5. Về danh sách cử tri tham gia bầu cử:

Cử tri đại diện hộ gia đình, là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tính đến ngày **29/5/2022**, đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và hiện đang cư trú thường xuyên ở ấp, khóm nơi tham gia bầu cử (thường trú hoặc tạm trú từ 06 tháng trở lên, không bao gồm cử tri là người ứng cử và khách vắng lai) (**Mẫu số 02/SNV**).

*** Lưu ý:**

Quá trình chuẩn bị trước, trong ngày bầu cử **Chủ Nhật 29/5/2022** diễn ra, Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện, Ban Chỉ đạo bầu cử cấp xã đảm bảo phương án phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn, đồng thời chuẩn bị tốt phương án thời tiết diễn biến bất thường mưa, bão v.v...

II. SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN NGƯỜI ỨNG CỬ TRƯỞNG BAN NHÂN DÂN ÁP, KHÓM NHIỆM KỲ 2022 – 2025 VÀ THÀNH VIÊN BAN THANH TRA NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN:

1. Về số lượng người ứng cử:

a) Số lượng người ứng cử Trưởng ban nhân dân ấp, nhóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 phải nhiều hơn **01** người (có số dư);

b) Số lượng người ứng cử thành viên Ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) **không nhất thiết** có số dư.

2. Về tiêu chuẩn, điều kiện người ứng cử:

a) Người ứng cử Trưởng ban nhân dân ấp, nhóm nhiệm kỳ 2022 - 2025:

a1) Phải là đảng viên chính thức Đảng cộng sản Việt Nam; là người ưu tú, có sức khỏe, nhiệt tình và trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

a2) Có hộ khẩu thường trú, cư trú hoặc công tác thường xuyên ở ấp, nhóm nơi ứng cử.

a3) Học vấn theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh (*Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, nhóm tỉnh Trà Vinh, thì quy định học vấn của Trưởng ban nhân dân ấp, nhóm tốt nghiệp trung học phổ thông (12/12) trở lên; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND, thì quy định học vấn của Trưởng ban*

nhân dân áp, khóm từ lớp 9 trở lên. Trường hợp học vấn thấp hơn, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đối với những ấp, khóm thuộc cấp xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc, xã đảo v.v... thì có thể hạ xuống một bậc hoặc nếu trình độ học vấn thấp hơn một bậc (học vấn dưới lớp 9) đây là trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, có văn bản xin ý kiến Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

a4) Tuổi đời đủ 21 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi ứng cử lần đầu, nếu tái cử thì không quá 65 tuổi, tính đến ngày 29/5/2022.

*** Lưu ý:**

Về việc ứng cử lần đầu:

+ Ví dụ: ông A ứng cử lần đầu phải có ngày, tháng, năm sinh vào ngày 29/5/2001 trở về trước, trường hợp ông A có ngày, tháng, năm sinh từ 29/15/2001 trở về sau, không xem xét ứng cử (chưa đủ 21 tuổi theo quy định).

+ Ví dụ: ông B ứng cử phải có ngày, tháng, năm sinh 29/5/1967 trở về sau (không quá 55 tuổi), trường hợp có ngày, tháng, năm sinh 29/5/1967 trở về trước, không xem xét ứng cử (quá 55 tuổi theo quy định; đây là trường hợp đặc biệt, do Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện xem xét theo thẩm quyền).

Về việc tái cử: Ví dụ ông C tái cử phải có năm sinh từ 1957 trở về sau, trường hợp ông B có năm sinh 1956 trở về trước, đây là trường hợp đặc biệt, xin ý kiến bằng văn bản Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện xem xét theo thẩm quyền.

Việc đối chiếu, xác định tuổi đời thông qua những giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân hoặc giấy khai sinh. Trường hợp người ứng cử không có ngày, tháng sinh thì được tính vào ngày 01 tháng 01 của đầu năm đó; nếu có tháng sinh, nhưng không có ngày sinh, thì được tính vào ngày 01 của đầu tháng đó (theo quy định của Bộ Tư pháp).

Việc xác định trình độ học vấn thông qua bằng cấp hoặc học bạ hoặc giấy xác nhận của Hiệu trưởng tại trường nơi trước đây đã học tập.

a5) Những ấp, khóm gặp khó khăn về nguồn nhân sự thuộc **“trường hợp đặc biệt”** như về tuổi đời, trình độ học vấn v.v... Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo

Đảng ủy cấp xã xem xét cụ thể để báo cáo, xin ý kiến bằng văn bản Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện quyết định từng trường hợp cụ thể, đối với những người còn tâm huyết, có uy tín, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư. Quyết định của Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện là quyết định cuối cùng đối với người ứng cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025, nhưng phải đảm bảo phương châm đúng với mô hình chỉ đạo của Tỉnh ủy: **“Phó Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban nhân dân ấp, khóm”**.

b) Người ứng cử thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã:

b1) Là người trung thực, công tâm, có sức khỏe, có uy tín, có hiểu biết về chính sách, pháp luật; thường trú tại xã, phường, thị trấn và không phải là người đương nhiệm trong Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; tự nguyện tham gia Ban thanh tra nhân dân;

b2) Tuổi đời đủ 21 tuổi trở lên.

b3) Số lượng Ban thanh tra nhân dân cấp xã có từ 05 đến 11 thành viên (Nghị định số 159/2016/NĐ-CP của Chính phủ). Căn cứ vào số lượng thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xác định số lượng thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã mà mỗi ấp, khóm được bầu.

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ BẦU CỬ:

1. Bước 1 (trước ngày bầu cử):

a) Họp Tổ bầu cử phân công nhiệm vụ:

a1) Người đối chiếu danh sách cử tri.

a2) Người phát phiếu bầu và hướng dẫn cử tri cách ghi (gạch phiếu bầu) và bỏ phiếu.

a3) Người đóng dấu **ĐÃ BỎ PHIẾU** khi cử tri đã bỏ phiếu xong.

a4) Chọn người đọc phiếu bầu: Khi đọc phiếu bầu chỉ duy nhất 1 người, đọc rõ ràng và chỉ đọc 1 lần (tránh trường hợp đọc lặp lại, sẽ nhầm lẫn về số lượng phiếu tín nhiệm).

a5) Lực lượng bảo vệ thùng phiếu trước và trong ngày bầu cử.

a6) Lực lượng tuyên truyền cổ động, vận động, đôn đốc cử tri đi bầu.

b) Chuẩn bị phòng bỏ phiếu:

b1) Phòng bỏ phiếu phải được thiết kế và tổ chức trang nghiêm, có người bảo vệ và hướng dẫn cho cử tri bỏ phiếu được thuận tiện.

b2) Hình thức trang trí phòng bỏ phiếu do Tổ bầu cử xem xét bố trí sao cho thuận tiện thành viên Tổ bầu cử làm việc và tiện lợi cho cử tri đến bỏ phiếu (**Mẫu số 03/SNV**); phải có cờ Tổ quốc, ảnh Bác Hồ, các loại khẩu hiệu, Nội quy phòng bỏ phiếu, Thẻ lệ bầu cử, Cử tri cần biết khi bỏ phiếu v.v...do Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện in ấn, cung cấp thống nhất đến khu vực bỏ phiếu (Tổ bầu cử) thuộc địa bàn cấp huyện.

b3) Thùng phiếu chính dán giấy đỏ, có Quốc huy ở mặt trước, giữa thùng phiếu (thùng phiếu chính và thùng phiếu phụ (nếu có).

b4) Phòng bỏ phiếu phải được chuẩn bị xong **trước 15 giờ**, thứ Bảy, ngày 28/5/2022; có băng treo trước cổng vào Tổ bầu cử (băng treo nền màu đỏ, chữ màu vàng):

<p>TỔ BẦU CỬ SỐ</p> <p>XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)</p> <p>HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....</p> <p>TỈNH TRÀ VINH</p>

(Đính kèm Phụ lục số IV/SNV).

c) Kiểm kê lại các loại phương tiện, vật chất phục vụ bầu cử:

c1) Cần lưu ý các biểu mẫu, phương tiện sau đây: Biên bản kiểm phiếu và xác định kết quả bầu cử (**Mẫu số 04/SNV**); phiếu bầu; con dấu **TỔ BẦU CỬ** và con dấu **ĐÃ BỎ PHIẾU**.

c2) Xem phiếu bầu có đúng Tổ bầu cử của mình hay không; có đóng dấu của Tổ bầu cử ở góc trên, bên trái phiếu bầu, theo quy định không (**Mẫu số 05a/SNV, 05b/SNV**).

***Lưu ý:**

- Phiếu bầu có 02 người ứng cử (phiếu bầu màu hồng bầu Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025) in ấn họ tên của người ứng cử xếp đúng theo vần A, B, C (**Mẫu số 12/SNV, 13/SNV**).

- **Phiếu bầu có 2 màu**: “**màu Hồng in chữ họ và tên màu xanh nước biển**”, là Phiếu bầu Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 – 2025; “**Màu Trắng in**

chữ họ và tên màu xanh nước biển”, là Phiếu bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã.

Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện chịu trách nhiệm liên hệ cơ sở in ấn, cung cấp danh sách người ứng cử, in ấn đủ số lượng, quản lý chặt chẽ, đảm bảo tính bảo mật tuyệt đối v.v... và chịu trách nhiệm phân phối đủ số lượng phiếu bầu đến Tổ bầu cử.

c3) Kiểm tra từng phiếu bầu xong, Tổ trưởng Tổ bầu cử chịu trách nhiệm niêm phong phiếu bầu (**Mẫu số 06/SNV**) và quản lý chặt chẽ từ lúc niêm phong đến lúc Tổ trưởng Tổ bầu cử đọc lời khai mạc, mở niêm phong phiếu bầu, mời cử tri tiến hành bỏ phiếu. Trong thời gian phiếu bầu đã niêm phong, nếu phát hiện có dấu hiệu bị mất hoặc đánh tráo phiếu bầu, Tổ trưởng Tổ bầu cử phải báo cáo ngay Ban Chỉ đạo bầu cử cấp xã, để Ban Chỉ đạo bầu cử cấp xã báo cáo Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện xử lý kịp thời.

c4) Rà soát lại danh sách cử tri đại diện hộ gia đình do Tổ bầu cử phụ trách.

c5) Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công thành viên Tổ bầu cử luân phiên trực 24/24 trong đêm thứ Bảy 28/5/2022 và có mặt 100% từ lúc khai mạc đến khi kết thúc cuộc bỏ phiếu và hoàn tất Biên bản, biểu mẫu... báo cáo đến cấp thẩm quyền theo đúng quy định.

2. Bước 2 (ngày bầu cử):

a) Giờ bỏ phiếu:

a1) Cuộc bỏ phiếu bắt đầu từ **6 giờ sáng**. Tùy tình hình thực tế tại địa phương, cuộc bỏ phiếu có thể bắt đầu sớm hơn, **nhưng không được trước 5 giờ sáng**.

a2) Khi có từ **98% trở lên** cử tri hộ gia đình đã bầu cử xong, Tổ trưởng Tổ bầu cử đối chiếu với danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân cấp xã lập, niêm yết tại Tổ bầu cử, nếu đạt tỷ lệ theo yêu cầu, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bỏ phiếu tại Tổ bầu cử mà mình phụ trách.

*** Lưu ý:**

Ví dụ: Tổ bầu cử có **100** cử tri, đã bỏ phiếu được **98** cử tri, số cử tri vắng mặt là **02**, Tổ trưởng Tổ bầu cử xác định 02 cử tri này, không còn khả năng tham gia bỏ phiếu, do cử tri đi xa hoặc bệnh, tai nạn... đột xuất; Tổ trưởng Tổ bầu cử xác định tiếp, trong số 02 cử tri này, cũng không còn cử tri nào trong hộ gia đình làm đại diện đi bỏ phiếu thay, Tổ trưởng Tổ bầu cử mới tuyên bố kết thúc cuộc bỏ phiếu.

a3) Có thể bố trí phương tiện thông tin (loa truyền thanh, loa tay...) tại Tổ bầu cử để hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và liên tục thông báo tình hình đi bỏ phiếu của cử tri tại Tổ bầu cử cho Nhân dân biết.

a4) Trước giờ khai mạc, nên vận động cử tri tiêu biểu của ấp, khóm đến Tổ bầu cử dự lễ khai mạc (Tổ trưởng Tổ bầu cử đọc lời khai mạc **Mẫu số 07/SNV**).

a5) Chuẩn bị trước và mời 02 cử tri có tín nhiệm với Nhân dân (phải là người biết chữ và không phải là người ứng cử) đến chứng kiến cuộc bỏ phiếu.

a6) Trước khi bỏ phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử phải kiểm tra thùng phiếu, trước sự chứng kiến của cử tri (mở thùng phiếu cho cử tri kiểm tra).

a7) Mỗi cử tri đại diện hộ gia đình có quyền bỏ 02 phiếu bầu:

- 01 phiếu bầu Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025;

- 01 phiếu bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã.

a8) Tổ bầu cử hướng dẫn cử tri đại diện hộ gia đình phải tự mình đi bỏ phiếu, không nhờ người khác đi bỏ phiếu thay.

a9) Tổ bầu cử hướng dẫn cho cử tri biết:

- **Cử tri tín nhiệm người ứng cử, thì không gạch họ tên người ứng cử.**

- **Đối với bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025, cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào thì gạch ngay giữa họ tên người ứng cử đó (gạch đè lên hàng chữ họ tên người ứng cử đó).**

*** Lưu ý:**

Trong quá trình bỏ phiếu, thành viên Tổ bầu cử hướng dẫn cho cử tri để nhớ:

+ Phiếu bầu Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 – 2025 có 02 người ứng cử, gạch 01 người, để 01 người (không gạch) mà cử tri tín nhiệm.

+ Phiếu bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã có 01 người ứng cử, nếu cử tri tín nhiệm người ứng cử, thì để nguyên không gạch v.v...

a10) Các phiếu bầu sau đây, được xác định là phiếu bầu không hợp lệ:

- Tất cả **02** loại phiếu bầu, nếu phiếu bầu phát ra không theo mẫu quy định, **không có đóng dấu của Tổ bầu cử ở góc trên bên trái phiếu bầu đều là phiếu bầu không hợp lệ.**

- Đối với Phiếu bầu Trưởng ban nhân dân ấp, khóm có 02 người ứng cử, nếu Phiếu bầu để nguyên (không gạch) họ tên người ứng cử hoặc gạch hết họ tên 02 người ứng cử trong phiếu bầu, là phiếu bầu không hợp lệ.

- Đối với Phiếu bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã có 01 người ứng cử, nếu cử tri gạch hết họ tên 01 người ứng cử trong phiếu bầu, là phiếu bầu không hợp lệ.

- Phiếu có viết thêm hoặc vẽ hình ảnh...vào phiếu bầu hoặc ghi họ tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu.

a11) Trường hợp cử tri đại diện hộ gia đình đến địa điểm bỏ phiếu mà không biết chữ, không thể tự viết được phiếu bầu, Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công thành viên Tổ bầu cử viết giúp (gạch giúp phiếu bầu) cho cử tri; khi viết giúp xong, người viết giúp phải giao lại phiếu bầu cho cử tri bỏ phiếu. Người viết giúp phải ghi trung thực ý muốn của cử tri và đảm bảo bí mật phiếu bầu.

a12) Thành viên Tổ bầu cử không được xem cử tri viết phiếu bầu. Nếu viết hỏng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác.

a13) Tổ trưởng Tổ bầu cử không cho những người không có nhiệm vụ vào phòng bỏ phiếu.

a14) Những người ứng cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 và thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã không được vào phòng bỏ phiếu và tuyên truyền, vận động cử tri cho từng cá nhân người ứng cử, dưới bất cứ hình thức nào.

*** Lưu ý:**

Những người có trách nhiệm và phóng viên báo, đài, thành viên các tổ chức phụ trách bầu cử, thành viên các tổ chức phục vụ bầu cử đeo phù hiệu do Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện cấp phát (Phù hiệu do Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện quy định mẫu cụ thể đối với Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện, Ban Chỉ đạo bầu cử cấp xã, Tổ phục vụ bầu cử cấp huyện, Tổ bầu cử v.v...).

a15) Không ai được tuyên truyền, vận động cho từng cá nhân người ứng cử dưới bất cứ hình thức nào tại khu vực bỏ phiếu.

a16) Không ai được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy vào khu vực bỏ phiếu và phòng bỏ phiếu.

3. Bước 3 (trình tự kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và xác định kết quả bầu cử):

a) Khi kết thúc cuộc bỏ phiếu, việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng phiếu với thời gian liên tục, tuyệt đối không được gián đoạn với bất cứ lý do gì (trừ trường hợp cháy, nổ và những việc bất khả kháng xảy ra mà Tổ bầu cử không thể khắc phục được việc kiểm phiếu liên tục; những trường hợp này Ban Chỉ đạo bầu cử cấp xã báo cáo ngay Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện, đề Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ xem xét, kịp thời hướng dẫn Tổ bầu cử xử lý ngay về chuyên môn nghiệp vụ bầu cử). Việc kiểm phiếu tại Tổ bầu cử theo trình tự, thủ tục bắt buộc như sau:

a1) Tổ bầu cử kiểm kê, niêm phong số lượng phiếu bầu còn dư lại không sử dụng đến, kể cả các phiếu bầu bị hư, hỏng (**Mẫu số 08/SNV**).

a2) Tổ trưởng Tổ bầu cử mời 02 cử tri là người biết chữ, có tín nhiệm với Nhân dân chứng kiến cuộc kiểm phiếu (phóng viên báo, đài và người ứng cử hoặc người đại diện hợp pháp cho người ứng cử (người đại diện hợp pháp cho người ứng cử phải có Giấy chứng nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chứng nhận là: chồng hoặc vợ, thì được quyền chứng kiến việc kiểm phiếu của Tổ bầu cử)).

a3) Tổ trưởng Tổ bầu cử mở thùng phiếu.

a4) Trình tự kiểm phiếu:

- Phân loại phiếu bầu thành 2 loại theo 2 màu khác nhau: **Màu Hồng, màu Trắng in chữ màu xanh nước biển.**

- **Đầu tiên**, kiểm phiếu bầu Trưởng ban nhân dân ấp, khóm hoàn tất.

- **Kế đến**, kiểm phiếu bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã.

b) Sử dụng biên bản:

b1) Biên bản kiểm phiếu và xác định kết quả bầu cử (**Mẫu số 04/SNV**), Tổ bầu cử lập thành **03** bản, có đóng dấu của Tổ bầu cử và chữ ký của Tổ trưởng Tổ bầu cử, Thư ký Tổ bầu cử và 02 người chứng kiến việc kiểm phiếu.

b2) Sau khi Tổ bầu cử hoàn tất Biên bản kiểm phiếu và xác định kết quả bầu cử:

Một, Tổ trưởng Tổ bầu cử bỏ tất cả các loại phiếu bầu: phiếu bầu đã sử dụng, phiếu bầu còn dư lại không sử dụng đến, phiếu bầu hư, hỏng, phiếu bầu không hợp lệ (cột lại riêng)...cho vào thùng phiếu, dán băng keo lại, niêm phong, có chữ ký của Tổ trưởng Tổ bầu cử giáp mỗi băng keo trên thùng phiếu, giao cho Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm bảo quản.

*** Lưu ý:**

Sau 30 ngày tính từ ngày bầu cử, nếu không có đơn khiếu nại về kết quả bầu cử, Cơ quan Tổ chức - Nội vụ cấp huyện có văn bản gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo tiêu hủy phiếu bầu.

Hai, Tổ trưởng Tổ bầu cử cùng với Thư ký Tổ bầu cử đến ngay Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, gửi Biên bản kiểm phiếu và xác định kết quả bầu cử:

- **01 bản** đến Ủy ban nhân dân cấp xã;

- **01 bản** đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;

- **01 bản** Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm lưu giữ.

IV. VỀ NGHIỆP VỤ BẦU CỬ:

1. Về lập danh sách cử tri:

Cử tri tham gia bỏ phiếu là số cử tri đại diện hộ gia đình, được Ủy ban nhân dân cấp xã ghi trong danh sách theo từng khu vực bỏ phiếu của Tổ bầu cử, niêm yết chậm nhất **09** ngày trước ngày bầu cử.

*** Lưu ý:**

Ví dụ: ông A là chủ hộ, đại diện hộ gia đình được Ủy ban nhân dân cấp xã ghi trong danh sách đi bỏ phiếu, nhưng đến ngày bầu cử, ông A do bệnh không đến bỏ phiếu được, thì đại diện 01 người trong hộ gia đình ông A (có đủ điều kiện theo Điểm 5 Mục I của Công văn này) đi bỏ phiếu.

2. Về đối chiếu danh sách cử tri đại diện hộ gia đình:

Trong ngày bầu cử, tại phòng bỏ phiếu, để xác định chính xác số lượng cử tri đại diện hộ gia đình tham gia bỏ phiếu so với cử tri ghi trong danh sách, thành viên Tổ

bầu cử dò tìm họ và tên cử tri tham gia bỏ phiếu để đối chiếu với họ và tên cử tri ghi trong danh sách, với phương pháp như sau:

- Nếu đối chiếu Thẻ cử tri tham gia bỏ phiếu đúng với họ và tên cử tri ghi trong danh sách thì làm dấu khoanh tròn (O) vào số thứ tự trong danh sách (**Mẫu số 02/SNV**), để xác định hộ gia đình đó đã tham gia bỏ phiếu xong.

- Trường hợp người đại diện hộ gia đình đã ghi tên trong danh sách cử tri, nhưng không thể tham gia bỏ phiếu mà cử người khác trong hộ gia đình làm đại diện để tham gia bỏ phiếu, thành viên Tổ bầu cử ghi vào cột: Ghi chú (cột số 10 **Mẫu số 02/SNV**), để xác định hộ gia đình đó đã tham gia bỏ phiếu xong.

3. Về tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu:

a) Cử tri đại diện hộ gia đình tham gia bỏ phiếu, tính tỷ lệ với cử tri đại diện hộ gia đình được Ủy ban nhân cấp xã ghi trong danh sách niêm yết tại Tổ bầu cử.

* Lưu ý:

+ Ví dụ: số cử tri đại diện hộ gia đình ghi trong danh sách là 510 cử tri; số cử tri đại diện hộ gia đình đã tham gia bỏ phiếu là 227, thì tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với cử tri ghi trong danh sách sẽ là: $(227:510) \times 100 = 44,51\%$.

+ Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu viết dưới dạng %, làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ hai (2 số lẻ) theo phương pháp toán học (tỷ lệ là **44,51%** hoặc **50,65%**; không dùng tỷ lệ **44,5009%** hoặc **50,6409%** (đầu trên cùng góc trái máy tính Casio có 3 chữ: **F CUT- 5/4**, kéo nút sang **5/4** để lấy tỷ lệ tròn số trong công tác nghiệp vụ, tính tỷ lệ bầu cử một cách thống nhất trong toàn tỉnh).

* Lưu ý:

Cách tính này, do Hội đồng bầu cử Quốc gia quy định thống nhất, tại các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trước đây.

b) Trường hợp cử tri đại diện hộ gia đình tham gia bỏ phiếu tỷ lệ không quá **50%** so với cử tri ghi trong danh sách, thì phải tiến hành tổ chức bầu cử lại. Việc bầu cử lại không quá 07 ngày so với ngày bầu cử chính thức (chậm nhất đến ngày 05/6/2022).

4. Về xác định người trúng cử:

Người trúng cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm và thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã phải là người có số phiếu bầu đạt tỷ lệ **trên 50%** so với tổng số **phiếu bầu hợp lệ**.

* Lưu ý:

Ví dụ: số cử tri đại diện hộ gia đình ghi trong danh sách là 510 cử tri; số cử tri đại diện hộ gia đình đã tham gia bỏ phiếu là 500; số phiếu thu vào 490; số phiếu hợp lệ 478 phiếu; số phiếu không hợp lệ 12 phiếu.

- Đối với bầu Trưởng ban nhân dân ấp, khóm:
 - Ví dụ ông Nguyễn Văn A được 256 phiếu so với số phiếu hợp lệ đạt **54%** ($256:478) \times 100 = 54\%$.

- Ví dụ Bà Trần Thị B được 416 phiếu so với số phiếu hợp lệ đạt **87%** ($416:478) \times 100 = 87\%$.

Kết luận: Bà Trần Thị B được nhiều phiếu tín nhiệm hơn (bà B hơn ông A 160 phiếu), tỷ lệ phiếu trên 50% so với số phiếu bầu hợp lệ, nên trúng cử.

- Trường hợp người ứng cử chức danh Trưởng ban nhân dân ấp, khóm có số phiếu tín nhiệm bằng nhau, đạt tỷ lệ trên 50% so với số phiếu bầu hợp lệ, thì:

+ Người lớn tuổi hơn là người trúng cử.

+ Trường hợp hai người cùng năm sinh (cùng tuổi), thì người có tháng sinh lớn hơn (lớn tuổi hơn do tháng sinh lớn hơn) là người trúng cử.

+ Trường hợp hai người cùng năm sinh, cùng tháng sinh, sẽ do Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định người trúng cử.

- Đối với bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã:

Người ứng cử thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã phải là người có số phiếu đạt tỷ lệ trên 50% so với tổng số phiếu bầu hợp lệ, Tổ trưởng Tổ bầu cử mới kết luận người trúng cử. Trường hợp không đạt tỷ lệ trên 50% so với tổng số phiếu bầu hợp lệ, thì không phải tiến hành tổ chức bầu cử lại Ban thanh tra nhân dân cấp xã, người trúng cử Ban thanh tra nhân dân cấp xã sẽ do Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

5. Về công nhận kết quả bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm và thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã:

a) Công nhận kết quả bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025:

Chậm nhất **05** ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản kiểm phiếu và xác định kết quả bầu cử của Tổ trưởng Tổ bầu cử gửi đến, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận người trúng cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 (**Mẫu số 09/SNV**).

b) Công nhận kết quả bầu cử thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã:

Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh.

6. Về công bố ngày bầu cử:

Chậm nhất **20** ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 kết hợp bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn tỉnh Trà Vinh cho cử tri biết (**Mẫu số 10/SNV**).

7. Về thành lập tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức phục vụ bầu cử:

Tùy tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét cụ thể về sự cần thiết việc thành lập các tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức phục vụ bầu cử như: Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện, Ban Chỉ đạo bầu cử cấp xã và Tổ giúp việc bầu cử cấp huyện phục vụ công tác bầu cử, cụ thể như sau:

a) Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập: Có **từ 11 đến 13 thành viên**, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên thường trực là Trưởng hoặc Phó Trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ cấp huyện (người đã kinh qua và có kinh nghiệm về công tác chuyên môn nghiệp vụ bầu cử) và các ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

b) Ban Chỉ đạo bầu cử cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập: Có **từ 09 đến 11 thành viên**, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên;

c) Tổ giúp việc bầu cử cấp huyện phục vụ công tác bầu cử do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập: Có **từ 13 đến 15 thành viên**, gồm Tổ trưởng là Trưởng hoặc Phó Trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ cấp huyện (người đã kinh qua và có kinh nghiệm về công tác chuyên môn nghiệp vụ bầu cử) và các Tổ viên.

8. Về thành lập Tổ bầu cử:

Chậm nhất **10** ngày trước ngày bầu cử, căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn về khu vực bỏ phiếu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thông nhất với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử, để thực hiện công tác bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 kết hợp bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã. **Tổ bầu cử có từ 07 đến 11 thành viên, gồm Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký và các ủy viên (Mẫu số 11/SNV).**

9. Về những việc người ứng cử không được làm:

Người ứng cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm, thành viên Ban thanh tra nhân dân cấp xã không được tham gia, không được phân công nhiệm vụ và cơ cấu trong các tổ chức chỉ đạo bầu cử, tổ chức phục vụ bầu cử hoặc các tổ chức nghiệp vụ bầu cử và đặc biệt, không được cơ cấu làm thành viên trong các Tổ bầu cử; không được tham gia kiểm phiếu dưới bất cứ hình thức nào; không đại diện hộ gia đình tham gia bỏ phiếu tại nơi ứng cử. Nếu đã là thành viên trong các tổ chức chỉ đạo bầu cử, các tổ chức phục vụ bầu cử, các tổ chức nghiệp vụ bầu cử hoặc Tổ bầu cử, thì người ứng cử phải xin rút khỏi danh sách thành viên các tổ chức đó. Trường hợp người ứng cử không có đơn xin rút, thì cơ quan quyết định thành lập các tổ chức đó, xóa tên người ứng cử khỏi danh sách thành viên các tổ chức đó, bổ sung thành viên khác để thay thế.

10. Về con dấu bầu cử:**MẪU 2 CON DẤU TẠI TỔ BẦU CỬ****1. DẤU TỔ BẦU CỬ:**

**TỔ BẦU CỬ SỐ...XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)...
HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)...
TỈNH TRÀ VINH**

* **Ghi chú:** Dấu “TỔ BẦU CỬ” hình chữ nhật, dài 4 cm, rộng 2,5 cm, có hai viền chỉ.

2. DẤU ĐÃ BỎ PHIẾU CỦA TỔ BẦU CỬ:

**TỔ BẦU CỬ SỐ...
ĐÃ BỎ PHIẾU**

* **Ghi chú:** Dấu “ĐÃ BỎ PHIẾU” của Tổ bầu cử hình chữ nhật, dài 4 cm, rộng 2,5 cm, có hai viền chỉ.

11. Về ấn phẩm, tài liệu, cơ sở vật chất:

Đính kèm **Phụ lục số II/SNV**.

12. Về giải quyết những vấn đề cụ thể trong công tác bầu cử tại địa phương:

Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện chịu trách nhiệm xem xét, quyết định những vấn đề cụ thể theo thẩm quyền của cấp huyện, kể cả xem xét, quyết định những trường hợp đặc biệt “**về tiêu chuẩn, trình độ, nơi thường trú, tuổi đời v.v...**” của người ứng cử theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh tại Công văn này. Quyết định của Ban Chỉ đạo bầu cử cấp huyện, là quyết định cuối cùng đối với công tác bầu cử tại địa phương.

13. Về chế độ hội nghị triển khai, tập huấn, sơ kết, tổng kết và thông tin, báo cáo:

a) Tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn: Thực hiện ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

b) Tổ chức hội nghị sơ kết: Thực hiện ở cấp xã, có mời cấp huyện tham dự, chỉ đạo.

c) Tổ chức hội nghị tổng kết: Thực hiện ở cấp huyện (có mời cấp tỉnh tham dự) và cấp xã (có mời cấp huyện tham dự).

d) Về chế độ thông tin, báo cáo:

- Cấp huyện báo cáo cấp tỉnh theo hướng dẫn của Sở Nội vụ và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (**Phụ lục số III/SNV**).

- Cấp xã báo cáo cấp huyện theo hướng dẫn của cấp huyện trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nội vụ và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Về thời gian báo cáo theo tiến độ đối với công tác bầu cử: Vào các ngày **25 tháng 4; 25 tháng 5; 29 tháng 5 và 06/6/2022** (Công văn số 1147/UBND-NC ngày 24/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh).

14. Về thi đua - khen thưởng:

Tùy tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể phát động thi đua và tổ chức khen tập thể, cá nhân... có thành tích xuất sắc trong công tác phục vụ bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 kết hợp bầu thành viên Ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn tỉnh Trà Vinh theo phân cấp quản lý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các hướng dẫn tại Công văn này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, các cấp và địa phương kịp thời phản ánh đến Sở Nội vụ (**ĐT số: 3853044**) và Ban Dân chủ - Pháp luật và Tuyên giáo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh (**ĐT số: 2210902**) để cùng phối hợp giải quyết theo thẩm quyền; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Nội vụ cùng Ban Dân chủ - Pháp luật và Tuyên giáo báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh (b/c);
- Sở, ban, ngành tỉnh (3 hệ);
- UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- GD, PGD Sở Nội vụ phụ trách lĩnh vực;
- Văn phòng Sở Nội vụ;
- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện, thị xã, thành phố;
- Đảng ủy, UBND xã, phường, thị trấn;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã, phường, thị trấn;
- Tổ bầu cử;
- Lưu: VT, XDCQCTTN.

D/ HIEN.BAUCU A-K 5/2022

GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Thương